

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015**  
**(sửa đổi, bổ sung năm 2019)**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Văn bản số 1191/BNV-CQĐP ngày 07/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 697/SNV-XDCQ&TCBC ngày 11/4/2024 (trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, địa phương và ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh); UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo như sau:

**Phần I**  
**KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ**  
**CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

Tỉnh Hà Tĩnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ; diện tích tự nhiên gần 6.000km<sup>2</sup>; dân số hơn 1,3 triệu người; địa giới hành chính: phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An; phía Nam giáp tỉnh Quảng Bình; phía Đông giáp vịnh Bắc Bộ (biển Đông), bờ biển dài 137 km; phía Tây giáp 02 tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là tỉnh BoLyKhamXay và Khăm Muộn với đường biên giới dài hơn 164 km. Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 13 ĐVHC cấp huyện (01 thành phố, 02 thị xã và 10 huyện) và 216 ĐVHC cấp xã (182 xã, 21 phường và 13 thị trấn).

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã quy định cơ bản chi tiết, đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho hoạt động chính quyền địa phương các cấp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đảm bảo công tác quản lý nhà nước, thực thi pháp luật ngày càng kỷ luật, kỷ cương; tổ chức bộ máy HĐND các cấp tỉnh Hà Tĩnh từng bước được củng cố, kiện toàn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới. Số lượng Ủy viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp là cấp ủy viên chiếm tỷ lệ lớn, đồng thời một số đồng chí Ủy viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND là cán bộ chủ chốt các cơ quan Đảng, tăng số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách (02 Phó ban Chuyên trách) tạo điều kiện thuận lợi hơn trong hoạt động so với trước đây; hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đã

được quan tâm hướng dẫn góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện ở địa phương.

## **2. Khó khăn**

- Do tác động của tình hình thiên tai, thời tiết, khí hậu ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh; sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ, lẻ; dịch vụ, du lịch chưa đáp ứng nhu cầu; hạ tầng các khu du lịch chưa được đầu tư đúng mức nên chưa phát huy được tiềm năng du lịch của địa phương.

- Khả năng đào tạo nhân lực và chất lượng lao động chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển ở một số ngành, địa phương còn thiếu đồng bộ, chưa phát huy hết năng lực của bộ phận cán bộ, công chức. Một số nơi và một bộ phận Nhân dân còn mang nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và ngân sách nhà nước.

- Cơ chế phối hợp tổ chức thực hiện trong bộ máy hành chính ở cơ sở còn thiếu nhịp nhàng, chưa đồng bộ nên hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành còn nhiều hạn chế. Hệ thống cơ chế chính sách và giải pháp chưa đủ mạnh để trở thành động lực thu hút và sử dụng tốt nhất các nguồn lực, cả nội lực và ngoại lực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.

## **II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

### **1. Công tác phổ biến, triển khai thi hành Luật**

Ngay sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) có hiệu lực, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với UBND tỉnh tổ chức hội nghị triển khai và phổ biến những điểm mới của Luật cho các thành phần liên quan ở cấp tỉnh, cấp huyện (gần 200 người); chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các cơ quan liên quan biên soạn tài liệu, đề cương tuyên truyền, tăng cường phổ biến nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương; chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về nội dung, mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; phối hợp, chỉ đạo Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã tổ chức hơn 300 buổi quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương đến tận cơ sở; phối hợp tổ chức 16 lớp tập huấn cho đại biểu HĐND các cấp.

UBND tỉnh chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Truyền thông dành thời gian phù hợp để đăng tải hơn 150 lượt các tin, bài tuyên truyền về các nội dung cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hàng năm, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động và hướng dẫn về công tác phổ biến giáo dục pháp luật hàng quý theo quy định để các đơn vị, địa phương thực hiện. Bên cạnh đó, mỗi năm chỉ đạo Sở Tư pháp xuất bản 2.000 cuốn Bản tin Tư pháp, trong đó có nhiều tin, bài tuyên truyền liên quan đến Luật Tổ chức chính quyền địa phương... Các tài liệu này được cấp phát miễn phí đến tận cơ sở và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên để đội ngũ này sử dụng, khai thác phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật. Công tác tuyên

truyền Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng được thực hiện có hiệu quả thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên trang website của HĐND tỉnh. Hằng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức các Hội nghị tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ này, thông qua đội ngũ này để tích cực tuyên truyền pháp luật nói chung và Luật Tổ chức chính quyền địa phương nói riêng đến cán bộ, Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Nhờ công tác chỉ đạo và tham mưu triển khai kịp thời, các nội dung cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng liên quan góp phần quan trọng đảm bảo hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **2. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật**

Ngay sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành, UBND tỉnh, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất về thể chế, chính sách, chiến lược và quy hoạch đối với các ngành, lĩnh vực; bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ, phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa chính quyền địa phương các cấp đối với các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Nhìn chung, HĐND, UBND các cấp đã xây dựng và ban hành được một số lượng tương đối lớn văn bản quy phạm pháp luật, bao trùm trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các văn bản của Tỉnh đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và giải quyết những vấn đề bức thiết trong đời sống xã hội, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đảm bảo phù hợp thẩm quyền theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và nguyên tắc quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra 371 văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành. Đồng thời, thực hiện tự kiểm tra chuyên đề trên tất cả lĩnh vực như: tài chính; ngân hàng; công an; giáo dục đào tạo; công thương; kế hoạch và đầu tư; xây dựng; thanh tra; ngân hàng; nội vụ; y tế; văn hóa lao động, thương binh và xã hội,... Qua kết quả tự kiểm tra cho thấy các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành trong các lĩnh vực nêu trên đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục văn bản theo quy định của pháp luật và đáp ứng được nhu cầu quản lý Nhà nước tại địa phương. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền đã được thực hiện theo quy định.

## Phần II

### ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

#### I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### 1. Tổ chức ĐVHC (ĐVHC) và phân loại ĐVHC

Tỉnh Hà Tĩnh là ĐVHC cấp tỉnh loại II; có 13 ĐVHC cấp huyện (có 04 ĐVHC cấp huyện loại I; 07 ĐVHC cấp huyện loại II, 02 ĐVHC cấp huyện loại III); có 216 ĐVHC cấp xã: có 59 ĐVHC cấp xã loại I và 128 ĐVHC cấp xã loại II; 29 ĐVHC cấp xã loại III.

##### 2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các ĐVHC; các quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; về HĐND và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; về UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND

Chính quyền địa phương ở tỉnh Hà Tĩnh bao gồm HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; hoạt động dựa trên nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật đảm bảo việc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân. Các hoạt động của HĐND và UBND các cấp được dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa phải bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp trên với cấp dưới và vừa phải mở rộng dân chủ, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của cấp dưới; coi trọng vai trò của tập thể và đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân của người lãnh đạo; phát huy tính năng động, sáng tạo của cấp dưới và đảm bảo sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp trên; quyết định thuộc về số đông nhưng phải lắng nghe ý kiến của thiểu số.

HĐND các cấp đại diện cho Nhân dân địa phương, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng và vừa có quyền giám sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội ở địa phương. HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Công tác tổ chức triển khai những chủ trương, chính sách lớn, quan trọng và cấp bách của Đảng và Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý được phân công thông qua việc tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề. Từ đó giúp tăng cường sự phát triển kinh tế, xã hội, đưa ra những chính sách đúng đắn cho việc phát triển, phát huy được thế mạnh của địa phương. HĐND các cấp đã bám sát quy chế hoạt động và tình hình thực tiễn của địa phương để ban hành các nghị quyết phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội; các kỳ họp đã được tổ chức đúng quy định.

Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Hầu hết đại biểu HĐND các cấp đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực sự là người đại diện cho cử tri; tích cực học tập, nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc, không ngừng nâng cao chất lượng trong việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu. Tại các kỳ họp, đa số đại biểu tích cực tham gia ý kiến, thảo luận, cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy cùng cấp, góp phần giúp HĐND có những quyết định đúng đắn về phát triển kinh

tế - xã hội, đặc biệt trong việc ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách của địa phương. Trong hoạt động chất vấn, nhiều đại biểu đã thẳng thắn đặt câu hỏi cho các cơ quan có liên quan về những vấn đề nổi cộm, bức xúc và những lĩnh vực mà đại biểu cũng như cử tri đang quan tâm, đồng thời kiên trì theo dõi những vấn đề đã chất vấn, kiến nghị đến khi có kết quả.

UBND do HĐND cùng cấp bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND cùng cấp và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên. UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND. UBND các cấp thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách đảm bảo việc quyết định các vấn đề thông qua cơ chế thảo luận tập thể, quyết định theo đa số. UBND các cấp đã xây dựng Quy chế làm việc, phân công cụ thể công việc cho các thành viên phụ trách từng lĩnh vực công tác, phát huy sức mạnh tập thể, đồng thời nêu bật được vai trò, trách nhiệm cá nhân trong quá trình chỉ đạo, điều hành.

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, là cơ quan tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên. Việc tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND bảo đảm tinh gọn, hợp lý, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và không trùng lặp với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước cấp trên đặt tại địa bàn tỉnh.

### **3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương**

Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân quyền, phân cấp. Việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương đảm bảo các quy tắc quy định tại Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Việc thực hiện phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương thực hiện đúng quy định. Các sở, ban, ngành, địa phương đã tham mưu UBND tỉnh triển khai phân cấp một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền (quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức; quản lý đầu tư công; tài nguyên và môi trường; quản lý ngân sách; quản lý xây dựng; giao thông vận tải và một số nội dung phân cấp khác...) tạo sự chủ động, đồng bộ trong quản lý theo ngành, lĩnh vực và quản lý theo lãnh thổ cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; giảm thời gian thực hiện các thủ tục; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ; góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các sở, ban,

ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã bảo đảm tính tập trung, thống nhất, giảm bớt sự chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ, tạo sự thay đổi rõ rệt trong phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp, phát huy tính chủ động của chính quyền cấp huyện, cấp xã và các ngành trong thực hiện nhiệm vụ. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách và đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính cho cơ quan hành chính nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tiết kiệm chi tiêu công và thúc đẩy việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thời gian qua, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp. Các nội dung phân cấp gắn với quy trình giải quyết hồ sơ công việc, rút ngắn thời gian xử lý, quy định trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị. Các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đề cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ.

#### **4. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương**

Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị ở địa phương là mối quan hệ phối hợp, nhất là trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri định kỳ trước mỗi kỳ họp của HĐND; tổng hợp ý kiến cử tri trước và sau kỳ họp; tiếp xúc chuyên đề của đại biểu HĐND. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp đã làm tốt vai trò tổ chức, điều hành các cuộc tiếp xúc cử tri để cử tri bày tỏ tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị những vấn đề bức xúc tại cơ sở. Ý kiến, kiến nghị của cử tri đã trở thành kênh thông tin quan trọng, chính thức để HĐND xem xét ban hành các cơ chế, chính sách và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Thường trực HĐND các cấp đã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội, HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam phối hợp thực hiện theo đúng quy định. Thường trực HĐND đã chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam thống nhất chương trình giám sát, tránh chồng chéo về nội dung, thời gian, địa điểm. Quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát có sự phối hợp; các cuộc giám sát của HĐND và Ủy ban MTTQ Việt Nam được các cơ quan liên quan cử lãnh đạo tham gia. HĐND, UBND các cấp đã ký kết quy chế phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

## **II. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP**

### **1. Cơ cấu tổ chức của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp; Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện**

Việc thực hiện cơ cấu tổ chức của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ở cấp tỉnh: HĐND tỉnh có 03 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội); mỗi Ban có 09 thành viên gồm: Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách và 07 Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm. Thường trực HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch (01 Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 01 Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) và Trưởng các Ban của HĐND tỉnh.

- Ở cấp huyện: HĐND cấp huyện có 02 ban (Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế); mỗi ban có 07 thành viên gồm: Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 05 Ủy viên (trong đó Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách). Thường trực HĐND cấp huyện gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và Trưởng các Ban của HĐND cấp huyện (trong đó Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện hoạt động chuyên trách).

- Ở cấp xã: HĐND cấp xã có 02 ban (Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế); mỗi có 05 thành viên gồm: Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban HĐND cấp xã do HĐND cùng cấp quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của HĐND hoạt động kiêm nhiệm. Thường trực HĐND cấp xã gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên là Trưởng các Ban của HĐND cấp xã (trong đó Phó Chủ tịch HĐND cấp xã là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách).

HĐND cấp tỉnh và cấp huyện thành lập các Tổ đại biểu theo quy định. Tổ đại biểu HĐND tỉnh được thành lập theo địa bàn ứng cử (trùng ứng với mỗi ĐVHC có 01 Tổ đại biểu); mỗi Tổ được Thường trực HĐND chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên. Tổ đại biểu HĐND cấp huyện được thành lập trên cơ sở tập hợp các đại biểu HĐND huyện được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND. mỗi Tổ được Thường trực HĐND chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên.

*(Có Phụ lục I, II, III kèm theo)*

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp và Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện**

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp và Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và văn bản hướng dẫn thi hành. Cụ thể như sau:

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết về Nội quy kỳ họp của HĐND tỉnh khóa XVIII; Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; Thông báo phân công nhiệm vụ của Thường trực HĐND tỉnh. Chỉ đạo các Ban HĐND tỉnh xây dựng và ban hành quy chế làm việc, thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên các Ban HĐND tỉnh. Việc kịp thời cụ thể hóa các quy định của pháp luật bằng các quy chế đã góp phần xây dựng phương thức hoạt động của HĐND tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời là cơ sở để HĐND cấp huyện căn cứ vận dụng, ban hành quy chế hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của cơ quan dân cử các cấp.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Hướng dẫn số 883/HD-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nội dung về việc tổ chức kỳ họp thứ nhất của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Thường trực HĐND tỉnh đã thực hiện một số nội dung sau: (1) Báo cáo và trình HĐND tỉnh bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng quy định; (2) Thường trực HĐND tỉnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện theo đúng quy định.

HĐND các cấp đã tổ chức các kỳ họp thường lệ theo quy định của pháp luật. Công tác chuẩn bị cho mỗi kỳ họp được đặc biệt chú trọng, chương trình điều hành mỗi kỳ họp được đổi mới, khoa học, đảm bảo đúng quy định pháp luật, chất lượng và hiệu quả.

Các nghị quyết của HĐND các cấp ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định. Việc xây dựng dự thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét thông qua nghị quyết được thực hiện chặt chẽ đúng trình tự luật định. Nhìn chung, chất lượng nghị quyết HĐND ngày càng được nâng lên, sát với thực tiễn cuộc sống và có tính khả thi cao.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được đổi mới qua từng kỳ họp của HĐND. Phiên chất vấn diễn ra với tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, thẳng thắn và dân chủ. Nội dung chất vấn tập trung vào những vấn đề quan trọng của địa phương, những vấn đề bức xúc được cử tri và Nhân dân quan tâm. Việc trả lời chất vấn tại kỳ họp được UBND và các ngành chức năng thực hiện nghiêm túc; phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn được cử tri quan tâm, theo dõi, đồng tình và đánh giá cao.

Hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND được triển khai đảm bảo kế hoạch đề ra, tiếp tục cải tiến về hình thức và phương pháp giám sát, tăng cường khảo sát nắm bắt thông tin trước giám sát. Việc theo dõi, đôn đốc kiến nghị sau giám sát được thực hiện thường xuyên. Hoạt động giám sát đã góp phần phát hiện, kịp thời điều chỉnh, giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri được chú trọng và quan tâm. Thực hiện Điều 90 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thường trực HĐND đã đưa vào chương trình kỳ họp nội dung xem xét báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương; đồng thời, phân công các Ban HĐND giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã được HĐND quan tâm tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thường trực HĐND và các Ban HĐND tham gia đầy đủ hoạt động tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân, tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc và thực hiện việc tổ chức tiếp công dân của đồng chí Chủ tịch HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tiếp công dân.



Các phiên họp thường kỳ Thường trực HĐND theo quy định của luật được duy trì hàng tháng để thảo luận và quyết định các nội dung trọng tâm cần thực hiện trong từng tháng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND chủ động xây dựng kế hoạch công tác, chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND để tránh trùng lặp trong hoạt động của các Ban HĐND. Giữ mối liên hệ thường xuyên với UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật trên các lĩnh vực công tác.

Thường trực HĐND thường xuyên giữ mối liên hệ với các Tổ đại biểu cấp tỉnh, cấp huyện và đại biểu HĐND thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Tổ đại biểu. Chỉ đạo, hướng dẫn họp Tổ đại biểu để nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các nội dung kỳ họp; lắng nghe, tiếp thu các kiến nghị xác đáng của cử tri; nghiên cứu tài liệu kết hợp với thực tiễn để tham gia thảo luận và chất vấn có hiệu quả tại kỳ họp của HĐND góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đại biểu HĐND và chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND.

### **III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP**

#### **1. Cơ cấu tổ chức của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện**

Tổ chức bộ máy của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện nay được thực hiện đúng theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như: Luật Cán bộ, công chức (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 69/2021/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Cơ cấu gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên là Trưởng các cơ quan chuyên môn (cấp tỉnh, cấp huyện) và Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an. Đối với thành viên UBND cấp xã gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020); Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020). Do đó, công tác tham mưu cho UBND trong việc quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực được đảm bảo; từng bước cải tiến chức năng quản lý, chấn chỉnh lề lối làm việc; tăng cường cán bộ, công chức về cơ sở; công tác tuyên dụng được chú trọng về chất lượng và được công khai dân chủ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giao số lượng

công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết Quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp đối với một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện nghiêm, thống nhất việc khoán chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố.

Số lượng, chất lượng thành viên UBND các cấp và số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

*(Có Phụ lục IV, V kèm theo)*

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện**

- Căn cứ Quy chế làm việc nhiệm kỳ 2021 - 2026, UBND các cấp hoạt động theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND và các thành viên UBND; giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo điều hành, lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, UBND các cấp đã quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc và vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và HĐND cùng cấp. Trên cơ sở đó, UBND đã ban hành và triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, điều hành, phù hợp với từng lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh,...; tập trung giải quyết những vấn đề lớn, vấn đề khó có tính phức tạp, những vấn đề trọng điểm có tính quyết định đến sự phát triển của huyện trước mắt cũng như lâu dài, cụ thể là: thi công các dự án, công trình trọng điểm; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng nông thôn mới,... Các Ủy viên UBND đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, tham gia giải quyết các công việc chung của UBND, tham dự nghiêm túc các phiên họp UBND, đóng góp ý kiến để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được phân công phụ trách. Các Ủy viên đã chủ động tích cực trong việc điều hành, giải quyết công việc theo thẩm quyền và trình UBND, Chủ tịch UBND theo quy định, góp phần không nhỏ trong công tác điều hành chỉ đạo của UBND trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 17/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, UBND các cấp đã ban hành Kế hoạch để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng quy định của pháp luật; hạn chế tối đa các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, tập trung khiếu kiện vượt cấp. UBND tỉnh

đã ban hành quyết định thành lập Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài của tỉnh. Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đầu trong công tác tiếp công dân, công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực về đất đai, môi trường, quy hoạch xây dựng; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính với cơ quan tư pháp; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đông người, phức tạp kéo dài trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC**

##### **1. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC**

Việc thực hiện nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC đúng quy định tại mục 1 Chương VII Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

##### **2. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC và các trường hợp đặc biệt khác**

Việc thực hiện tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC theo đúng quy định tại mục 2 Chương VII Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện tổ chức chính quyền địa phương khi chia một ĐVHC thành nhiều ĐVHC cùng cấp theo đúng quy định tại Điều 135 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đối với việc thành lập thị xã Kỳ Anh). Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ định Quyền Chủ tịch UBND, UBND thị xã Kỳ Anh lâm thời để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND, UBND theo quy định cho đến khi UBND khóa mới được bầu ra.

#### **V. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

- Theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 15/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư thì Đề án là một trong những hình thức của văn bản hành chính hình được thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức. Tuy vậy, khoản 4 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ của UBND tỉnh: xây dựng và tổ chức thực hiện “*đề án của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*”. Như vậy, theo quy định này, thì chỉ với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì UBND tỉnh mới xây dựng Đề án, còn các khu vực, địa bàn khác thì UBND tỉnh không xây dựng Đề án. Đồng thời quy định này cũng chưa rõ ràng, dễ dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, gây ra sự tùy tiện trong quá trình thực hiện.

- Một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chưa được quy định rõ. Việc sử dụng thuật ngữ “biện pháp” mang tính chất định tính, khó xác định, nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến không thống nhất, tùy tiện trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, vẫn còn một số nhiệm vụ cả cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cả cấp huyện, cấp xã cùng thực hiện nhưng chưa rõ thẩm quyền và trách

nhệm của từng cấp, như: Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn.

- Tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định về phân cấp cho chính quyền địa phương, tuy vậy trên thực tế việc phân cấp trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể được quy định trong các luật chuyên ngành, chủ yếu tập trung vào phân cấp, phân quyền giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh; chưa quy định rõ ràng, rành mạch phạm vi phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương.

- Tại khoản 3 Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định “*HĐND tỉnh thành lập Ban Pháp chế, Ban kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội; nơi nào có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì thành lập Ban Dân tộc. Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc quy định tại khoản này*”. Tuy vậy, một số văn bản pháp luật khác liên quan đến quy định điều kiện hoạt động thì không được điều chỉnh, do vậy rất khó khăn trong quá trình hoạt động.

- Tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định quyền chất vấn của đại biểu HĐND như sau: “*Đại biểu HĐND có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Người bị chất vấn phải trả lời về những vấn đề mà đại biểu HĐND chất vấn...*”. Chưa có quy định về chất vấn của đại biểu HĐND đối với Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp.

- Tại khoản 1 Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi, bổ sung 2019) về thôi làm nhiệm vụ đại biểu, quy định: “*Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu HĐND không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở ĐVHC mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại ĐVHC mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu HĐND có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác...*”, chưa phù hợp với thực tế vì phát sinh một số trường hợp đại biểu đã chuyển công tác khỏi địa phương nhưng vẫn cư trú tại ĐVHC mà mình đang là đại biểu dẫn đến vướng mắc trong hướng dẫn đại biểu xin thôi nhiệm vụ.

- Tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Giám sát của Quốc hội và HĐND quy định về giám sát của Tổ Đại biểu HĐND với tư cách là một chủ thể giám sát độc lập, nhưng lại chưa quy định rõ các vấn đề liên quan đến quy trình tổ chức, tiến hành cuộc giám sát của Tổ Đại biểu (xây dựng chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung, chủ đề giám sát hàng năm, thẩm quyền ra quyết định thành lập đoàn giám sát, quy trình giám sát, báo cáo sau giám sát, con dấu được sử dụng,...).

- Tại Điều 127 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định “*Chính phủ quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện; quy định việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp xã.*”. Đến nay, Chính phủ chưa quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc ở cấp huyện và cấp xã.

- Tại Điều 143 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “*Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật và hướng dẫn việc thi hành Luật*”, nhưng đến nay chưa có văn bản hướng dẫn thi hành luật. Đồng thời, chưa có Quy chế hoạt động của HĐND thực hiện theo luật (thay thế Quy chế hoạt động của HĐND năm 2005 đã hết hiệu lực) nên việc thực hiện Luật còn một số vướng mắc.

- Cơ cấu tổ chức HĐND cấp xã không có Tổ đại biểu gây khó khăn trong các hoạt động thảo luận, xem xét các báo cáo được trình tại kỳ họp, hoạt động tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân tiếp xúc cử tri, theo dõi, đánh giá hoạt động của đại biểu.

### **Phần III** **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HĐND, UBND các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn được giao, UBND tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị Bộ Nội vụ tham mưu, đề xuất Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như sau:

##### **1. Về những quy định chung**

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng phân cấp, phân quyền sâu hơn cho chính quyền cấp tỉnh, trong đó quy định rõ thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh quyết định các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khi cần có các cơ chế, chính sách đặc thù, tăng quyền chủ động trong quản lý nguồn vốn, quản lý đầu tư. HĐND tỉnh phân cấp hoặc ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh được xem xét, quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh liên quan đến thủ tục hành chính, điều chỉnh chủ trương đầu tư mà không làm thay đổi quy mô, tính chất, mục tiêu mà nghị quyết của HĐND đã ban hành.

##### **2. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, HĐND và UBND ở nông thôn, ở đô thị**

Đề nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

- Tại khoản 5 Điều 59 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: cần hướng dẫn rõ thẩm quyền của phường được huy động những nguồn lực nào để phát triển kinh tế - xã hội tại phường.

- Tại khoản 1 Điều 61 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: cần hướng dẫn rõ hơn về việc phường có quyết định việc phát triển kinh tế - xã hội theo định kỳ 6 tháng và 01 năm.

- Tại khoản 2 Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: cần hướng dẫn rõ trường hợp khuyết Thường trực HĐND là khuyết Chủ tịch, các Phó Chủ tịch hay toàn bộ Thường trực. Nếu khuyết Chủ tịch, các Phó Chủ tịch thì trong các Ủy viên còn lại ai là người đứng ra triệu tập và chủ tọa kỳ họp.

- Tại khoản 1 Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: cần hướng dẫn rõ hình thức, cách thức, địa điểm tiếp công dân của đại biểu HĐND.

- Tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng đối tượng chất vấn của đại biểu HĐND.

- Hướng dẫn rõ quy định tại Điều 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đối với các trường hợp thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền đại biểu HĐND. Hướng dẫn khi đại biểu HĐND vi phạm pháp luật đến mức khởi tố thì nên đình chỉ làm nhiệm vụ đại biểu trước khi ra Quyết định khởi tố bị can.

- Tại khoản 4 Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: đề nghị bổ sung quy định về trình tự đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND.

- Tại khoản 5, khoản 6 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: đề nghị bổ sung quy định về hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu cụ thể cho từng cấp tỉnh, huyện, xã. Hiện nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới quy định chế độ sinh hoạt phí cho đại biểu.

- Quy định cụ thể về hoạt động của các Ban HĐND cấp xã; xem xét cho tổ chức Tổ đại biểu HĐND cấp xã.

### **3. Về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC và các trường hợp đặc biệt khác**

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo hướng dẫn quy định kinh phí thực hiện xây dựng đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC.

## **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT**

- Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm ban hành Văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng của HĐND các cấp; quy định về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND cấp xã; quy định về chế độ, định mức chi phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp và các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động của HĐND các cấp nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

- Sớm có hướng dẫn chi tiết về tổ chức, hoạt động của cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND cấp huyện, cấp xã tạo điều kiện cho chính quyền địa phương hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), UBND tỉnh Hà Tĩnh kính gửi Bộ Nội vụ nghiên cứu, tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>2</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**